

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ - TỈNH KONTUM

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Hồng Tự và ông A Bông.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Tô Quang Đô – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà:* Nguyễn Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/QĐXXST-HS ngày 15/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Cao C , sinh năm 1987 tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 3, xã D , huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh Trung và bà Cao Thị Hồng H ; vợ là Lê Thị Mỹ Tuyên, có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phan Văn H , sinh năm 1994 tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Khối 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Hùng (chết) và bà Đặng Thị H (chết); tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 19/HSST ngày 23/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xử phạt Phan Văn H 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 05/10/2017; nộp án phí ngày 19/10/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Bùi Thanh T , sinh năm 1965; trú tại: Khối 11, thị trấn Đ ,

huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Cao Thị Hồng H , sinh năm 1964; trú tại: Khối 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu M (Hùng M), sinh năm 1978; trú tại: Thôn ĐX, thị trấn ĐL, huyện F, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T , sinh năm 1984; trú tại: Số 193 HV, T phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Thanh B , sinh năm 1987; trú tại: Khối 11, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thu N , sinh năm 1986; trú tại: Số 279 PVĐ, tổ 03, phường LL, T phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 08/12/2019, Bùi Cao C đi ngang qua đoạn đường trước trường tiểu học Nguyễn Khuyến (thuộc khối 11, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum) thấy 04 con trâu (gồm 02 con trâu mẹ, 02 con trâu con) của anh Bùi Thanh T đang buộc tại bãi đất trống nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại rủ Phan Văn H đi trộm trâu và H đã đồng ý. C và H đi bộ tới chỗ buộc trâu, H dắt trâu, còn C đi sau đuổi, đưa cả 04 con trâu đến khu vực đường Lạc Long Quân, cách vị trí buộc trâu khoảng 500 m. H ở lại giữ trâu, C về nhà điều khiển xe ô tô tải BKS 82C-006.95 đến, dắt 02 con trâu mẹ lên thùng xe, còn 02 con trâu con đưa lên xe nhưng không được nên để lại. Sau đó, C điều khiển xe cùng H chở 02 con trâu mẹ lên khu vực rừng thông tại huyện Ngọc Hồi cất giấu. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 09/12/2019, C và H đến huyện Ngọc Hồi chở trâu đi bán cho anh Nguyễn Hữu M tại thị trấn ĐL, huyện F tỉnh Kon Tum với giá là 46.200.000 đồng. C lấy 10.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Văn T để trả nợ cho một người tên Sơn. Khi đi về đến xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Tô bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-ĐGTS ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 04 con trâu mà Bùi Cao C , Phan Văn H trộm cắp trị giá 104.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Bùi Cao C , Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Cao C từ 02 đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 02 đến 03 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2019, Bùi Cao C gọi điện thoại rủ Phan Văn H đi trộm trâu và H đã đồng ý. C và H đã đến bãi đất trống đất trộm 04 con trâu của ông Bùi Thanh T, có tổng giá trị là 104.000.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo Bùi Cao C, Phan Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, không có tổ chức. Bị cáo C là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo H trộm cắp, đồng thời cũng là người thực hành tích cực nhất khi trộm cắp và chở trâu đi bán, còn bị cáo H tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Do vậy, bị cáo Bùi Cao C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Phan Văn H.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H đã 01 lần bị kết án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, nhưng đã đương nhiên được xóa án tích nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tài sản đã thu giữ trả cho người bị hại nên cần được cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Hữu M là người đã mua 02 con trâu mà các bị cáo trộm cắp. Nhưng không có căn cứ buộc anh M biết đây là số trâu trộm cắp, nên không xử lý hình sự đối với anh Nguyễn Hữu M về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Số tiền anh M trả mua trâu 46.200.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu giữ 36.200.000 đồng và thu của C 460.000 đồng, tổng cộng 36.660.000 đồng, nay trả lại cho anh M. Số tiền còn thiếu 9.540.000 đồng là do bị cáo C chuyển trả nợ cho người tên Sơn nên bị cáo C phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh M.

Đối với người tên Sơn đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo C có được từ việc bán trâu. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của Sơn, đồng thời theo lời khai của bị cáo C thì khi C chuyển tiền trả nợ thì Sơn hoàn toàn không biết về nguồn gốc số tiền trên nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với người tên Sơn là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T cho người tên Sơn nhờ số tài khoản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để bị cáo C chuyển trả 10.000.000 đồng cho Sơn. Anh T không quen biết bị cáo C và người tên Sơn, không biết về nguồn gốc số tiền trên nên không xem xét trách nhiệm.

[8] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 82C-006.95 là của chị Cao Thị Hồng H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội chị H không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6S Plus màu vàng của bị cáo C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vell-Com^R, model 105 màu đỏ (màn hình điện thoại đã hỏng) của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra có thu giữ một đôi dép nhựa màu nâu, có chữ BQ của bị cáo C; thu giữ một đôi dép màu xanh, có chữ France; 01 sim điện thoại di động Viettel màu xanh của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Thu giữ 01 giấy cước, dài 04 m, 01 dây cước, dài 5 m của anh Bùi Thanh T nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel 4G số 00984048000020974087 của bị cáo C và 01 sim điện thoại di động 4G số 8984048008811275093 của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu sung tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Cao C** 30 (ba mươi) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H** 02 (hai) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2019 đến ngày 18/12/2019.

Căn cứ 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone 6S Plus màu vàng của bị cáo Bùi Cao C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vell-Com^R, model 105 màu đỏ (màn hình điện thoại đã hỏng) của bị cáo Phan Văn H .

Trả lại cho bị cáo Bùi Cao C một đôi dép nhựa màu nâu, có chữ BQ; Trả lại cho bị cáo Phan Văn H một đôi dép màu xanh, có chữ France; 01 sim điện thoại Viettel màu xanh.

Trả lại cho anh Bùi Thanh T 01 giây cước, dài 04 m và 01 dây cước, dài 5 m.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Viettel 4G, số 00984048000020974087 của bị cáo Bùi Cao C và 01 sim điện thoại di động 4G, số 8984048008811275093 của bị cáo Phan Văn H .

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Tô và Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 585; 587; 589 Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Hữu M 36.660.000 đồng (số tiền đang được tạm giữ trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô tại Kho bạc Nhà nước huyện Đắk Tô); bị cáo Bùi Cao C còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu M 9.540.000 (chín triệu năm trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Cao C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 477.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Tô;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đắk Tô;
- Thi hành án hình sự Công an huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Bình